

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC BAN HÀNH KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
NĂM 2024 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẮKTOVER

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh về ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 của tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 2852/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 của huyện;

Xét đề nghị của công chức Văn phòng – Thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã Đắktover.

(Có Kế hoạch kèm theo)

Điều 2. Công chức Văn phòng - Thống kê, các công chức chuyên môn, Trưởng các ban ngành liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Phòng Nội vụ;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Mặt trận và các ngành đoàn thể xã;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Cao Phi Văn

**KẾ HOẠCH
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 38 /QĐ-UBND ngày 28/12/2023
của Ủy ban nhân dân xã)*

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 của tỉnh Gia Lai, Quyết định số 2852/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện chư Păh về ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 của huyện; UBND xã Đăktover ban hành Kế hoạch CCHC năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) góp phần hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ CCHC giai đoạn 2021-2030.

- Xác định rõ công tác CCHC là nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm, trọng điểm; tăng cường trách nhiệm của cá nhân, cơ quan và người đứng đầu trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC. Nâng cao chất lượng, hiệu quả của CCHC để phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động và tổ chức của bộ máy hành chính nhà nước, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong việc thực hiện Quy chế làm việc của cơ quan.

- Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, công khai, cập nhật đầy đủ các thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho tổ chức cá nhân trong việc giải quyết các thủ tục hành chính; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và thanh toán trực tuyến để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi trên các phương tiện khác nhau.

- Tuyên truyền các văn bản pháp luật, các thủ tục hành chính thực hiện tại địa phương.

- Nâng cao năng lực trình độ chuyên môn, phẩm chất chính trị cho cán bộ, công chức đáp ứng được yêu cầu thực tiễn công việc.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, Chính quyền điện tử, Chính quyền số góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

- Duy trì và áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của cơ quan.

2. Yêu cầu.

- Cơ quan, đơn vị, địa phương xác định được tầm quan trọng của CCHC, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

- Các nội dung CCHC phải được thực hiện đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ đúng tiến độ, có chất lượng và hiệu quả.

- Kế thừa và phát huy những thành tích về CCHC đã đạt được trong thời gian vừa qua, chủ động nghiên cứu áp dụng các giải pháp nhằm khắc phục những mặt hạn chế, yếu kém trong CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm đẩy mạnh CCHC năm 2024 và những năm tiếp theo.

- Lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức làm thước đo đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Nhiệm vụ

1.1. Cải cách thể chế:

- Triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản QPPL do cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương, của tỉnh.

- Thường xuyên tự kiểm tra văn bản do cấp mình ban hành.

- Xây dựng văn bản theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định.

1.2. Cải cách thủ tục hành chính:

- Rà soát các thủ tục hành chính nhằm kịp thời phát hiện những sai sót, những điểm không phù hợp đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ.

- Tổ chức thực hiện nghiêm các thủ tục hành chính đã được công bố.

- Niêm yết công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã khi có điều chỉnh, bổ sung, thay thế.

- Tiếp nhận và xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính theo quy định pháp luật.

1.3. Cải cách tổ chức bộ máy:

- Tiếp tục triển khai công tác tinh giản biên chế theo hướng tinh gọn, đồng bộ, hiệu quả ở các cơ quan nhà nước theo tinh thần nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ Sáu BCH Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Rà soát và đề nghị tinh giản biên chế đúng theo quy định tại Nghị quyết số 39-NQ/TW.

- Thực hiện nghiêm Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức trong bộ máy chính quyền theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Nâng cao hiệu quả sử dụng thời giờ làm việc của cán bộ công chức.

1.4. Cải cách công vụ:

- Cử các cán bộ công chức chuyên môn tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ do cấp trên tổ chức.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại, cán bộ, công chức theo quy định

1.5. Cải cách tài chính công:

Công khai minh bạch các khoản thu, chi, sử dụng tài chính đúng quy định của pháp luật.

1.6. Về hiện đại hóa nền hành chính

- 100% cán bộ, công chức, viên chức ứng dụng văn bản điện tử liên thông 4 cấp trên phần mềm quản lý và điều hành;

- 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hệ thống mạng thông tin nội bộ, các văn bản, tài liệu chính thức (trừ các văn bản không chuyển qua mạng theo quy định) trao đổi giữa cơ quan, đơn vị được giao dịch hoàn toàn dưới dạng điện tử;

- 100% công chức chuyên môn sử dụng phần mềm một cửa điện tử dùng chung kết nối cổng dịch vụ công thống nhất toàn tỉnh và kết nối với hệ thống dịch vụ công mức độ 3, 4;

- 100% TTHC thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO9001:2015 đã được công bố theo Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 về việc công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

- Phát huy hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành qua môi trường mạng để phục vụ người dân và các tổ chức tốt hơn; thúc đẩy CCHC và nâng cao chỉ số mức độ sẵn sàng ứng dụng CNTT (ICT Index) của xã. Tiếp tục tăng cường hiệu quả ứng dụng CNTT trong đơn vị;

- Thực hiện quản lý hoạt động và cung cấp thông tin trên Cổng/Trangthông tin điện tử của cơ quan. Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành hoạt động của cơ quan hành chính thông qua việc sử dụng hiệu quả Hệ thống điều hành tác nghiệp đa cấp liên thông;

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc hiện đại, tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp trụ sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các cơ

quan, đơn vị, địa phương nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của cơ quan hành chính các cấp.

1.7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số:

Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử

a) Phát triển hạ tầng số

- Phát triển hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số trên địa bàn xã.

- Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tại xã.

- Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin, từng bước chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

- Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số.

b) Phát triển nền tảng và hệ thống số

- Duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của huyện kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ của các đơn vị, địa phương trên địa bàn xã và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài.

- Phát triển các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi của xã để tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu...

- Xây dựng, phát triển ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

c) Phát triển dữ liệu số

- Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính phủ số, Chính quyền số trong nội bộ của xã; phối hợp thực hiện chia sẻ hiệu quả dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành với các địa phương; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Phát triển kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của các công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên hệ thống thông tin TTHC của xã.

- Phát triển Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của xã nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu số từ các nguồn khác nhau, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số.

d) Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ

- Phát triển hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND xã, Chủ tịch UBND xã.

- Phối hợp kết nối, tích hợp theo thời gian thực giữa hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của huyện tại các cấp chính quyền với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các đơn vị, cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Phát triển các ứng dụng, dịch vụ nghiệp vụ, chuyên ngành phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài xã theo nhu cầu.

- Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

- Phát triển các hệ thống làm việc từ xa của các cơ quan nhà nước. Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới

- Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử tại các đơn vị, địa phương trên địa bàn xã.

đ) Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của xã.

- Phối hợp triển khai, xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước theo hướng dẫn của Trung ương.

- Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

1.8. Công tác chỉ đạo, điều hành, thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua các hình thức hội họp trong dân, phối hợp với các ban, ngành đoàn thể để nhân dân hiểu và thực hiện đúng các quy định khi đến liên hệ giải quyết các thủ tục hành chính, tuyên truyền thông qua việc trực tiếp giải quyết các thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức.

- Tham gia các lớp tập huấn về CCHC, CCTTHC, cách giao tiếp với tổ chức, cá nhân và nghiệp vụ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định.

2. Giải pháp thực hiện

- Công chức Văn phòng - Thống kê, Tư pháp - Hộ tịch tự kiểm tra văn bản do cấp xã ban hành.

- Công chức Văn phòng – Thống kê thống kê, báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả giải quyết các thủ tục hành chính; niêm yết công khai các thủ tục hành chính do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.

- Công chức phụ trách bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính theo quy định của Nghị định 20/2008/NĐ-CP và Quyết định 29/2009/ QĐ-UBND ngày 01/10/2013 về ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh; Nghị định 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Công chức chuyên môn tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn do cấp trên tổ chức.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH *(có phụ lục chi tiết kèm theo)*

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

- Tăng cường công tác tuyên truyền để người dân hiểu và thực hiện đúng các quy định của thủ tục hành chính.

- Thực hiện tốt công tác tự kiểm tra tại cơ quan để kịp thời chấn chỉnh những sai sót trong khi thực hiện nhiệm vụ.

- Các công chức chuyên môn: Văn phòng - Thống kê; Tư pháp - Hộ tịch; Địa chính - Xây dựng; Văn hóa – Xã hội thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được phân công.

- Hàng tháng, quý, năm báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính của cấp xã để Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã theo dõi, chỉ đạo và tổng hợp gửi về cấp huyện theo quy định.

Trên đây là kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã Đăktover. Yêu cầu các công chức chuyên môn theo chức năng nhiệm vụ của mình thực hiện tốt các nhiệm vụ đã được giao./.

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND xã Đăktover)

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện
I. Cải cách thể chế	<p>Công tác theo dõi thi hành pháp luật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của xã. - Thực hiện đúng, đầy đủ chế độ báo cáo theo dõi thi hành pháp luật. - Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của xã. 2. Báo cáo đúng nội dung và thời gian theo quy định đối với 02 loại báo cáo sau: Báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật và Báo cáo quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. 3. Các văn bản khác. 	CC TP-HT	CC chuyên môn	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật thực hiện trong Quý IV năm 2024; - Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thực hiện trước ngày 20/01 năm sau liền kề năm báo cáo
II. Cải cách thủ tục hành chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ban hành kịp thời Kế hoạch rà soát TTHC trọng tâm năm 2024 thực hiện đạt 100% kế hoạch; thực hiện hoặc đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ TTHC và các quy định có liên quan theo thẩm quyền và theo quy định của Chính phủ. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Quyết định ban hành Kế hoạch rà soát TTHC trọng tâm năm 2024. 2. Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch; xử lý kết quả rà soát. 	CC VP - TK	CC chuyên môn	<ul style="list-style-type: none"> - Ban hành kế hoạch trước ngày 01/01/2024. - Báo cáo kết quả thực hiện trong Quý IV năm 2024.

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện
	2. Công bố đầy đủ, kịp thời TTHC và các quy định có liên quan theo quy định của Chính phủ.	Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND huyện.	CC VP - TK	CC chuyên môn	Nghị định số 61/2018/NĐ-CP
	3. Cập nhật kịp thời TTHC và các văn bản quy định về TTHC vào Cơ sở dữ liệu quốc gia.	Văn bản đề nghị công khai TTHC	CC VP - TK	CC chuyên môn	Theo quy định
	4. Thực hiện đúng quy định việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã và tất cả các phản ánh, kiến nghị đều được xử lý hoặc kiến nghị xử lý.	Báo cáo số lượng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị và kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức	CC VP - TK	CC chuyên môn	Báo cáo định kỳ hàng quý trong năm
	5. Công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã.	1. Hướng dẫn, đôn đốc công khai TTHC. 2. Báo cáo kết quả công tác công khai TTHC theo quy định.	CC VP - TK	CC chuyên môn	Thực hiện thường xuyên
	6. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông (Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ đã được đề ra trong Quyết định số 996/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.	Nnhư Kế hoạch	CC VP - TK	CC chuyên môn	Nnhư Kế hoạch
	7. Chỉ đạo cập nhật đầy đủ thông tin địa chỉ, số điện thoại của người giao dịch hồ sơ hành chính để phục vụ cho việc điều tra xã hội học phục vụ xác định Chỉ số CCHC.	Văn bản chỉ đạo triển khai	CC VP - TK	CC chuyên môn	Tháng 1/2024

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp/ thực hiện	Thời gian thực hiện
III. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	<p>1. Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các ngành và thôn, làng theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, tỉnh huyện; - Ban hành quy định mới hoặc sửa đổi, bổ sung về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu, tổ chức của cơ quan. - Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính, số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao. 	Tờ trình; báo cáo;	UBND xã	Đảng ủy, HĐND, BND thôn, làng	Khi có văn bản quy định, hướng dẫn mới của Trung ương, tỉnh, huyện.
	<p>2. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế công chức, viên chức theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.</p>	Triển khai theo kế hoạch và báo cáo tình hình triển khai tinh giản biên chế công chức, viên chức năm 2024	UBND xã	Đảng ủy, HĐND, BND thôn, làng	Báo cáo trong quý IV năm 2024
	<p>3. Rà soát việc thực hiện Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ đã phân cấp và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề phân cấp phát hiện qua kiểm tra.</p>	1. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ đã được phân cấp cho cơ quan, địa phương	UBND xã	Đảng ủy, HĐND, BND thôn, làng	- Báo cáo kết quả kiểm tra trong Quý IV năm 2024
IV. Cải cách chế độ công	1. Thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục và thời gian quy định tại Luật Cán bộ, công chức.		UBND xã	Đảng ủy, HĐND, BND thôn, làng	Trong năm 2024

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp/ thực hiện	Thời gian thực hiện
vụ	2. Thực hiện đúng quy định về đánh giá, phân loại công chức, viên chức.	Báo cáo kết quả đánh giá phân loại công chức, viên chức.	UBND xã	Đảng ủy, HĐND, BND thôn, làng	Báo cáo trong Quý VI năm 2024
	3. Tham gia đào tạo, bồi dưỡng CBCCVN năm 2023 của huyện; Tập trung nâng cao tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã.	Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện.	UBND xã	Đảng ủy, HĐND, BND thôn, làng	Trong năm 2024
V. Cải cách tài chính công	1. Thực hiện đúng quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ	Báo cáo tình hình thực hiện	UBND xã	Đảng ủy, HĐND, BND thôn, làng	Báo cáo trong Quý IV năm 2024
VI. Xây dựng phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số	1. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin năm 2024 theo kế hoạch huyện.	Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện	UBND xã	Đảng ủy, HĐND, BND thôn, làng	Báo cáo trong Quý IV năm 2024
	2. Tăng cường trao đổi văn bản dưới dạng điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước.	Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện	UBND xã	Đảng ủy, HĐND, BND thôn, làng	Thường xuyên trong năm
	3. Duy trì việc kết nối liên thông các phần mềm quản lý văn bản từ cấp huyện đến cấp xã	Báo cáo tình hình thực hiện	UBND xã	Đảng ủy, HĐND, BND thôn, làng	Thường xuyên trong năm
		- Báo cáo tình hình thực hiện.	UBND xã	Đảng ủy, HĐND, BND	Báo cáo định kỳ hàng quý

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện
	4. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4; nâng cao tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4.			thôn, làng	trong năm
	5. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền thực hiện đúng quy định về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Báo cáo tình hình thực hiện	UBND xã	Đảng ủy, HĐND, BND thôn, làng	Thường xuyên trong năm
	6. Tiếp tục duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước. Kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đúng việc duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo quy định	- Báo cáo việc tổ chức triển khai thực hiện.	UBND xã	Đảng ủy, HĐND, BND thôn, làng	Báo cáo định kỳ hàng quý trong năm
VII. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính	1. Ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2024; mức độ thực hiện kế hoạch đạt 100%.	1. Quyết định ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2024 của xã. 2. Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch.	UBND xã	Đảng ủy, HĐND, BND thôn, làng	Ban hành kế hoạch trước 01/01/2024

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp/ thực hiện	Thời gian thực hiện
	2. Triển khai đánh giá CCHC theo Bộ chỉ số CCHC của UBND cấp huyện.	- Báo cáo tình hình thực hiện	UBND xã	Đảng ủy, HĐND, BND thôn, làng	Trong năm 2024
	3. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo công tác CCHC; gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng.	1. Báo cáo CCHC đầy đủ về số lượng; đảm bảo nội dung và thời gian theo quy định. 2. Báo cáo chuyên đề CCHC.	UBND xã	Đảng ủy, HĐND, BND thôn, làng	BC Quý, Năm 2024
	4. Xây dựng các văn bản chỉ đạo, thực hiện công tác CCHC	Kế hoạch và các văn bản khác	UBND xã	Đảng ủy, HĐND, BND thôn, làng	Thường xuyên trong năm
VIII. Đánh giá bằng bộ chỉ số CCHC	Đánh giá chấm điểm theo Bộ chỉ số CCHC kèm theo Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của UBND tỉnh	Bảng tự đánh giá của xã và các văn bản kiểm chứng kèm theo (gửi về huyện)	CC chuyên môn	VP - TK (<i>Tổng hợp chung</i>)	Trong năm 2024
IX. Chế độ báo cáo	Định kỳ hàng quý, năm báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC của cơ quan, đơn vị cho UBND huyện (<i>thông qua Phòng Nội vụ</i>)	Báo cáo tình hình cải cách thể chế và kiểm soát thủ tục hành chính	CC chuyên môn	VP - TK	<i>Báo cáo quý gửi trước ngày 01 tháng cuối cùng của quý; báo cáo 6 và 9 tháng gửi trước ngày 01/6, 01/9</i>

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp/ thực hiện	Thời gian thực hiện
					<i>và báo cáo năm gửi trước ngày 01/11 hàng năm</i>

